

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 17/12/2020.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Cảnh**

2. Bà: **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Soa** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Văn Đình C**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2020; bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa chị **Trần Thị H** trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh **Văn Đình C** vào ngày 28/10/2008 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống ở chung với nhà nội ở xã T, huyện TC. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được khoảng một thời gian, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không còn tình cảm với chị nên hay gây sự đánh đập vợ và đuổi chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn trầm trọng là vào tháng 6/2019 hai bên đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị **Trần Thị H** đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh **Văn Đình C**.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Văn Trung T**, sinh ngày 20/8/2009 và **Văn Thị Thảo U**, sinh ngày 25/3/2011. Vợ chồng ly hôn chị **Trần Thị H** có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi cháu Văn Thị Thảo U, sinh ngày 25/3/2011; giao anh Văn Đình C nuôi cháu Văn Trung T, sinh ngày 20/8/2009. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Văn Đình C có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị H vào ngày 28/10/2008 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống ở chung với nhà nội ở xã T, huyện TC. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được khoảng một thời gian, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bản thân anh đôi lúc nóng nảy có đánh đập chị H, còn chị H thì bỏ về bên ngoại. Nay chị Trần Thị H làm đơn xin ly hôn thì anh Văn Đình C không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Văn Trung T, sinh ngày 20/8/2009 và Văn Thị Thảo U, sinh ngày 25/3/2011. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, thì anh Văn Đình C có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Văn Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Văn Đình C.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là Văn Trung T, sinh ngày 20/8/2009 cho anh Văn Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung là Văn Thị Thảo U sinh ngày 25/3/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

-Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1] Về tố tụng: Ngày 26/11/2020 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn anh Văn Đình C vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn anh Văn Đình C. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Văn Đình C vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Văn Đình C là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA.vào ngày 28/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay.

Chị Trần Thị H cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Văn Đình C. Ý kiến anh Văn Đình C là tình cảm vợ chồng đang còn, anh không đồng ý ly hôn chị Trần Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn và kiên quyết xin ly hôn. Đối với anh Văn Đình C anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh không tìm ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Văn Đình C chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho anh được ly hôn với anh Văn Đình C là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Văn Trung T, sinh ngày 20/8/2009 và Văn Thị Thảo U, sinh ngày 25/3/2011. Chị Trần Thị H có nguyện vọng được nuôi cháu Văn Thị Thảo U, sinh ngày 25/3/2011, giao cháu Văn Trung T, sinh ngày 20/8/2009 cho anh Văn Đình C nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng của hai người con là cũng muốn được ở với anh Văn Đình C.

Xét thấy nguyện vọng của chị H và anh C là chính đáng, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do đó giao con chung là Văn Trung T, sinh ngày 20/8/2009 cho anh Văn Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Văn Thị Thảo U, sinh ngày 25/3/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là hợp lý, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị H và anh Văn Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật

hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Văn Đình C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Văn Trung T, sinh ngày 20/8/2009 cho anh Văn Đình C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao con chung là Văn Thị Thảo U, sinh ngày 25/3/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Trần Thị H và anh Văn Đình C không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0004475 ngày 02/10//2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

